

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN VIỆT DŨNG

2. Ngày tháng năm sinh: 11/08/1988 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P. 602, CT6-DN1, KĐT Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trần Việt Dũng, Trường Bồi dưỡng cán bộ, 90 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 090 118 1016; E-mail: tranvietdung.hvn@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 08/2012 đến 10/2018: Giảng viên, khoa Ngân hàng, Học viện Ngân hàng

Từ 10/2018 đến 04/2019: Giảng viên, Viện Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

Từ 04/2019 đến 03/2020: Phó Viện trưởng Viện Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ 03/2020 đến 01/2022: Viện trưởng Viện Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Ngân hàng
TP.HCM

Từ 01/2022 đến nay: Trưởng Bộ môn Nghiệp vụ ngân hàng, Trường Bồi dưỡng cán bộ
ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Bồi dưỡng cán bộ ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước
Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: 90 Khuất Duy Tiến, Q. Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02439263477

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 02 năm 2010; số văn bằng: GRENI 7967308; ngành:
Kinh tế quản lý, chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Grenoble
2, Pháp

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 03 năm 2012; số văn bằng: GRENI 9578927; ngành:
Tài chính; chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại
học Grenoble 2, Pháp

- Được cấp bằng TS ngày 07 tháng 09 năm 2018; số văn bằng: COMUGA 13197818;
ngành: Khoa học quản lý; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học
Grenoble Alpes, Pháp

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học
Ngân hàng TP.HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh
tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hoạt động ngân hàng
- Ký luật thị trường ngành ngân hàng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
 - Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Bộ đã nghiệm thu loại Giải;
 - Thư ký 01 đề tài NCKH cấp Bộ đã nghiệm thu loại Giải;
 - Chủ nhiệm 01 đề tài đạt Giải nhì Cuộc thi “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam 2014” (Bằng khen Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo theo QĐ 6292/QĐ-BGDDT ngày 31/12/2014)
- Đã công bố (số lượng) 41 bài báo khoa học, trong đó 20 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus, cụ thể: (i) tác giả chính của 19/20 bài, (ii) tác giả duy nhất của 09/20 bài, (iii) 05/20 bài báo SSCI có chỉ số IF>2, (iv) 01/20 bài báo SSCI có chỉ số 2 > IF > 1, (v) 10/20 bài trên tạp chí thuộc danh mục ESCI.
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo theo QĐ 6292/QĐ-BGDDT ngày 31/12/2014 v/v đạt giải nhì cuộc thi “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam 2014”.
- Bài báo xuất sắc nhất về Định chế tài chính tại Hội nghị thường niên lần thứ 45 của Hiệp hội tài chính Tây Nam Hoa Kỳ năm 2018

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Kỷ luật theo QĐ 1172/QĐ-ĐHNN 08/6/2020. Thời hạn 01 năm.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- **Phẩm chất chính trị:** Là một Đảng viên, tôi tuyệt đối trung thành với Tổ quốc; luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của tổ chức.
- **Đạo đức, lối sống:** Có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề, được người học, đồng nghiệp tôn trọng; lối sống lành mạnh, hòa đồng quần chúng, luôn cầu thị và lắng nghe, tôn trọng ý kiến mọi người. Luôn ý thức sâu sắc về kiến thức chuyên sâu, trau dồi tri thức, rèn luyện kỹ năng, phẩm chất của một nhà giáo, nhà khoa học.
- **Công tác giảng dạy:** Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trên cương vị giảng viên, lãnh đạo của đơn vị, được người học đánh giá tốt với kết quả khảo sát học viên
(Được đánh giá giảng dạy “xuất sắc” với điểm đánh giá giảng dạy trung bình 4,6/5).

- **Công tác nghiên cứu khoa học:**

- Bên cạnh công tác giảng dạy, với niềm đam mê nghiên cứu khoa học, tôi luôn cố gắng dành nhiều thời gian, tâm sức cho hoạt động này. Hàng năm tôi đều hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ khoa học được minh chứng qua số giờ nghiên cứu khoa học quy đổi luôn vượt định mức.
- Tôi luôn quan tâm đến việc tự đào tạo, cố gắng học hỏi, cập nhật kiến thức thông qua tham gia các hội thảo có uy tín trong lĩnh vực tài chính ngân hàng trên thế giới như

Hội thảo thường niên 2018 của Hiệp hội quản trị tài chính (FMA 2018), Hội thảo thường niên lần thứ 45 của Hiệp hội tài chính Tây Nam Hoa Kỳ (SWFA 2018), ... hay tham gia với tư cách chủ tọa (chair) tại các phiên của hội thảo quốc tế lớn như Hội thảo về tài chính, ngân hàng và tiền tệ lần thứ 34 tại Pháp năm 2017 (SMBF 2017), Hội thảo quốc tế về mô hình tài chính và ngân hàng lần thứ 7 tại Anh năm 2017 (FEBS 2017), ... Tôi từng công tác nghiên cứu tại các đại học lớn trên thế giới như Đại học Alberta, Canada (2016), Đại học New Orleans, Hoa Kỳ (2018).

- Một số kết quả nghiên cứu của tôi như chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ nghiệm thu loại Giới, chủ nhiệm 01 đề tài đạt giải nhì cuộc thi “*Tài năng khoa học trẻ Việt Nam 2014*” của Bộ Giáo dục & Đào tạo, thư ký 01 đề tài cấp Bộ nghiệm thu loại Giới, công bố 41 bài báo trong đó có 20 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus, cụ thể: (i) tác giả chính của 19/20 bài, (ii) tác giả duy nhất của 09/20 bài, (iii) 05/20 bài báo SSCI có chỉ số $IF > 2$, (iv) 01/20 bài báo SSCI có chỉ số $2 > IF > 1$, (v) 10/20 bài trên tạp chí thuộc danh mục ESCI, tham gia biên soạn 03 sách chuyên khảo... Tôi vinh dự có 01 bài báo xuất sắc về lĩnh vực Định chế tài chính tại Hội thảo quốc tế SWFA 2018 tại Hoa Kỳ.
 - Tôi là phản biện của một số tạp chí quốc tế có uy tín trong lĩnh vực như Journal of International Financial Markets, Institutions and Money (SSCI IF=4,211, Q1); International Review of Financial Analysis (SSCI IF=5,373, Q1); Finance Research Letters (SSCI IF=5,596, Q1);...
 - Tôi nhận thức được trách nhiệm lan tỏa, chia sẻ tri thức thông qua việc tích cực kết nối với các học giả quốc tế về công tác tại Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM. Tôi từng là thành viên của Hội đồng khoa học và đào tạo của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM. Ngoài ra, tôi là thành viên của Ban tổ chức các hội thảo quốc tế tại Việt Nam như phó trưởng ban tổ chức của Hội thảo Quốc tế về Kinh doanh quốc tế (VSIB), thành viên ban tổ chức của Hội thảo Quốc tế về kinh tế lượng (ECONVN).

- **Năng lực quản lý và xây dựng chương trình đào tạo:** Tôi có kinh nghiệm quản lý, phát triển tại Viện Đào tạo Quốc tế thuộc Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM; xây dựng, phát triển và mở mới nhiều chương trình đào tạo liên kết quốc tế tại Việt Nam (Trường ban xây dựng 01 chương trình đào tạo đại học chính quy, Thành viên Ban chỉ đạo Đề án liên kết với Viện CFA), nhiều chương trình hợp tác quốc tế với các đại học lớn thuộc Top 1% trên thế giới. Tôi từng đảm nhiệm phụ trách quản lý dự án quốc tế như Dự án kết nối doanh nghiệp với đại học (JEUL) do Chương trình Erasmus⁺ của Hội đồng Châu Âu tài trợ,...

- Về sức khỏe: Có sức khỏe tốt để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Căn cứ vào Luật Giáo dục có quy định về nhà giáo và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi nhận thấy mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 06 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	

1	2013-2014				360		360/691,7/140
2	2014-2015				135		135/193/280
3	2018-2019				45	90	135/301,08/207
03 năm học cuối							
4	2019-2020			3	120	60	180/627,13/76,5
5	2020-2021				150	60	210/549,5/67,5
6	2021-2022				100	60	160/521,47/101,25

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: Pháp; Từ năm 2006 đến năm 2009

- Bảo vệ luận văn ThS tại nước: Pháp năm 2011

- Bảo vệ luận án TS tại nước: Pháp năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh, tiếng Pháp

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

- Chương trình đào tạo tiến sĩ liên kết giữa Đại học Bolton (Anh Quốc) và Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM (Tiếng Anh)
- Chương trình thạc sĩ tại Đại học Grenoble Alpes (Pháp) (Tiếng Pháp).

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/CK				

			2/BSN T					
1	Trần Xuân An		X	X		03/2020-11/2020	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	QĐ số 3068/QĐ-ĐHNH ngày 31/12/2020 (Số bằng: 2399/TCNH cấp 05/01/2021)
2	Nguyễn Ngọc Bích		X	X		03/2020-11/2020	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	QĐ số 3068/QĐ-ĐHNH ngày 31/12/2020 (Số bằng: 2405/TCNH cấp ngày 05/01/2021)
3	Lữ Hữu Chí		X	X		03/2020-11/2020	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	QĐ số 3068/QĐ-ĐHNH ngày 31/12/2020 (Số bằng: 2411/TCNH cấp ngày 05/01/2021)

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biện soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận PGS/TS							
1							
2							
...							
II Sau khi được công nhận PGS/TS							
1	Kinh tế vĩ mô Việt Nam: Phân tích và dự báo. Tập 3: Việt Nam trong bối cảnh báp bệnh kinh tế vĩ mô toàn cầu 2019. ISBN: 978-604-922-781-3	CK	NXB Kinh tế TP.HCM, 2019	17		85-106	Giấy xác nhận số 647/GXN-ĐHNH của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM trong đào tạo.
2	Trao quyền lãnh đạo dịch vụ tài chính	CK	NXB Kinh tế TP.HCM, 2020	3		64-138	Xác nhận số 647/GXN-ĐHNH của Trường Đại học Ngân

	ISBN: 978-604-922-837-7					hàng TP.HCM trong đào tạo.
3	Hiệp ước Basel: Từ qui định đến thực tiễn Việt Nam ISBN: 978-604-343-696-9	CK	NXB Lao Động, 2022	5	160-208	Xác nhận số 647/GXN-ĐHNH của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM trong đào tạo.

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Vai trò chủ sở hữu của NHNN tại các NHTM mà Nhà nước nắm cổ phần chi phối (ĐT)	TK	DTNH.17/2013 Cấp Bộ	2013-2014	27/12/2014 Xếp loại Giỏi
2	Tăng trưởng tín dụng nóng và những ảnh hưởng đối với sự lành mạnh của các ngân hàng thương mại Việt Nam (ĐT)		DTNH.29/2014 Cấp Bộ	2014-2015	Xếp loại Giỏi
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Đánh giá kỷ luật thị trường ngành ngân hàng tại Việt Nam (ĐT)	CN	DTNH.011/19 Cấp Bộ	2019-2021	7/6/2021 Xếp loại Giỏi
2					

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tap chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Những vấn đề của khủng hoảng tài chính và một số khuyến nghị	2		Tạp chí quản lý nhà nước / ISSN 0868-2828			Tập 221 Trang 61-68	8/2013
2	Tìm hiểu về hệ thống ngân hàng song hành	2	X	Tạp chí khoa học & đào tạo ngân hàng / ISSN 1859-011X			Tập 135, Trang 54-60	8/2013
3	Vai trò của sở hữu nhà nước tại các ngân hàng thương mại và một số gợi ý chính sách	2		Tạp chí Ngân hàng / ISSN 0866-7462			Tập 13 Trang 22-25	7/2014
4	Xác định các nhân tố tác động tới khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	X	Tạp chí Ngân hàng / ISSN 0866-7462			Tập 14, Trang 2-11	8/2014
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
	Bài báo quốc tế đăng trên tạp chí uy tín (SSCI, ESCI, Scopus, ABDC)							
5	Discretionary loan loss provision behaviour and banks' liquidity creation https://doi.org/10.21315/aamjaf2019.15.2.6	3	1	Asian Academy of Management Journal of Accounting and Finance / ISSN 1823-4992	ESCI Scopus Q4 ABDC-C	2	Tập 7, Số 2, Trang 53-64	2019
6	Ownership structure and bank lending	1	X	Economic Bulletin / ISSN 1545-2921	ESCI Scopus Q3 ABDC-C	2	Tập 39, Số 4, Trang 3011-3023	2019
7	Bank dividend policy and degree of total leverage https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no2.53	1	X	The Journal of Asian Finance, Economics, and Business	ESCI	1	Tập 7, Số 2, Trang 53-64	2020

				/ ISSN 2288-4645				
8	Does bank diversification affect funding cost? Evidence from the US banks https://doi.org/10.21315/aamjaf2020.16.1.5	1	X	Asian Academy of Management Journal of Accounting and Finance / ISSN 1823-4992 / eISSN 2180-4192	ESCI Scopus Q4 ABDC-C	1	Tập 16, Số 1, Trang 87-107	2020
9	Policy uncertainty and bank lending	1	X	Economic Bulletin / ISSN 1545-2921	ESCI Scopus Q3 ABDC-C	1	Tập 40, Số 2, Trang 952-977	2020
10	Funding liquidity and bank lending https://doi.org/10.1080/23322039.2020.1734324	1	X	Cogent Economics & Finance / ISSN 2332-2039	ESCI Scopus Q2 ABDC-B	4	Tập 8, Số 1, Trang 1734324	2020
11	Bank earnings management and dividend policy under agency problem contexts https://doi.org/10.1142/S20104952220500050	1	X	Annals of Financial Economics / ISSN 2010-4952	ESCI	4	Tập 15, Số 2, Trang 2050005	2020
12	Economic policy uncertainty and bank dividend policy https://doi.org/10.1007/s12232-020-00344-y	1	X	International Review of Economics / ISSN 1865-1704	Scopus Q2 ABDC-C	14	Tập 67, Số 3, Trang 339-361	2020
13	Bank business models and liquidity creation https://doi.org/10.1016/j.ribaf.2020.101205	1	X	Research in International Business and Finance / ISSN 1878-3384	SSCI Scopus Q2 ABDC-B IF=4,09	11	Tập 53, Trang 101205	2020
14	Activity strategies, agency problems, and bank risk https://doi.org/10.1111/jfir.12216	4	X	Journal of Financial Research / ISSN 1475-6803	SSCI Scopus Q3 ABDC-A IF=2,067	2	Tập 43, Số 3, Trang 575-613	2020
15	The determinants of bank capital structure in the world https://doi.org/10.1142/S0217590820500010	4	X	The Singapore Economic Review / ISSN 1793-6837	SSCI Scopus Q3 ABDC-B	6	Tập 65, Số 6, Trang 1457-1489	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

					IF=1,184			
16	Bank stability and dividend policy https://doi.org/10.1080/23322039.2021.1982234	1	X	Cogent Economics & Finance / ISSN 2332-2039	ESCI Scopus Q2 ABDC-B	1	Tập 9, Số 1, Trang 1982234	2021
17	Economic policy uncertainty, agency problem, and funding structure: Evidence from U.S. banking industry https://doi.org/10.1016/j.ribaf.2021.101470	5	X	Research in International Business and Finance / ISSN 1878-3384	SSCI Scopus Q2 ABDC-B IF=4,091	2	Tập 58, Trang 101470	2021
18	Policy uncertainty, the use of derivatives: Evidence from U.S. bank holding companies (BHCs). https://doi.org/10.1016/j.ribaf.2021.101447	4	X	Research in International Business and Finance / ISSN 1878-3384	SSCI Scopus Q2 ABDC-B IF=4,091	1	Tập 58, Trang 101447	2021
19	How does economic policy uncertainty affect bank business models? https://doi.org/10.1016/j.frl.2020.101639	3	X	Finance Research Letters / ISSN 1544-6131	SSCI Scopus Q1 ABDC-A IF=5,596	18	Tập 39, Trang 101639	2021
20	Does the dividend policy signal quality? Investigation on the bank funding costs, and market discipline	3	X	Economics Bulletin / ISSN 1545-2921	ESCI Scopus Q3 ABDC-C		Tập 41, Số 3, Trang 2029-2040	2021
21	How do banks manage their capital during uncertainty? https://doi.org/10.1080/13504851.2021.1980488	3	X	Applied Economics Letters / ISSN 1350-4851	SSCI Scopus Q3 ABDC-B IF=1,157			2021
22	Market discipline in the interbank market: Evidence from an emerging country https://doi.org/10.37394/23207.2021.18.97	2	X	WSEAS Transactions on Business and Economics / ISSN 1109-9526	Scopus Q4	1	Tập 18, Trang 1028-1037	2021
23	The impact of bank opacity on bank risk-taking behavior https://doi.org/10.1002/jcaf.22551	4	X	Journal of Corporate	ESCI ABDC-B			2022

				Accounting & Finance / ISSN 1097-0053				
24	International Corporate Cash Holdings and Firm-Level Exposure to COVID-19: Do Cultural Dimensions Matter? https://doi.org/10.3390/jrfm15060262	4		Journal of Risk and Financial management / ISSN 1911-8074	ESCI ABDC-B	1	Tập 15, Số 6, Trang 262	2022
Bài báo đăng Tạp chí trong nước								
25	Các nhân tố tác động đến quyết định vay vốn của cá nhân đối với Agribank Bến Tre	3	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á / ISSN 1859-3682			Tập 164, Trang 56-67	11/2019
26	Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại Ngân hàng thương mại MTV Dầu khí toàn cầu (GPBank) trong giai đoạn mới	2		Tạo chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương / ISSN 0868-3808			Tập 539, Trang 72-74	4/2019
27	Huy động tiền gửi tại ngân hàng: Tổng quan nghiên cứu và phân tích thực trạng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á / ISSN 1859-3682			Tập 168, Trang 98-114	3/2020
28	Tiền kỹ thuật số trong nền kinh tế số tại một số quốc gia trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam	2	X	Tạp chí Ngân hàng / ISSN 0866-7462			Tập 7, Trang 45-49	4/2020
29	Tác động của tiền điện tử đến chính sách tiền tệ của Việt Nam	5	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á / ISSN 1859-3682			Tập 170, Trang 55-71	5/2020
30	Tăng trưởng cho vay hộ, cá nhân sản xuất nông nghiệp: Góc nhìn từ thực trạng tăng trưởng của ngân hàng thương mại cổ phần triển khai tại địa bàn tỉnh Đăk Lăk	2	X	Hội thảo khoa học quốc gia ‘Hệ thống tài chính ngân hàng với sự phát triển kinh tế - xã hội miền Trung Tây Nguyên trong bối cảnh cách			Trang 82-90	7/2020

				mạng công nghệ” DCFB 2020 / ISBN 978-604-84-5312-1				
31	Kỷ luật thị trường ngân hàng Việt Nam dưới góc nhìn của người đi vay	2	X	Tạp chí Ngân hàng / ISSN 0866-7462		Tập 15, Trang 23-26	8/2020	
32	Nghiên cứu các yếu tố tác động tới huy động tiền gửi của ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam	2	X	Tạp chí kinh tế và quản lý / ISSN 1859-4565		Tập 35, Trang 50-56	9/2020	
33	Kỷ luật thị trường ngành ngân hàng: Đánh giá tổng quan một số vấn đề nổi bật	5	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á / ISSN 1859-3682		Tập 175, Trang 38-49	10/2020	
34	Các nhân tố ảnh hưởng tới cấu trúc vốn của doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	X	Tạp chí khoa học và đào tạo ngân hàng / ISSN 1859-011X		Tập 226, Trang 71	3/2021	
35	Hoạt động ngân hàng Việt Nam: Người gửi tiền có phải kênh giám sát hiệu quả?	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á / ISSN 1859-3682		Tập 181, Trang 67-78	5/2021	
36	Tác động của phát triển công nghệ đến hoạt động ngân hàng Việt Nam	3		Tạp chí thị trường tài chính tiền tệ / ISSN 1859-2805		Tập 10, Số 571, Trang 37-41	5/2021	
37	Tác động của chính sách tiền tệ đến thị trường tài chính trong bối cảnh đại dịch Covid-19: Bằng chứng thực nghiệm từ các nước ASEAN	2		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á / ISSN 1859-3682		Tập 185, Trang 21-31	8/2021	
38	Đầu tư công nghệ và thu nhập ngoài lãi: Bằng chứng thực nghiệm từ thị trường ngân hàng Việt Nam	3	X	Tạp chí Ngân hàng / ISSN 0866-7462		Tập 9, Trang 31-37	5/2022	

39	Áp dụng kỷ luật thị trường ngành ngân hàng theo Basel I tại Pakistan và khuyến nghị cho Việt Nam	3	X	Tạo chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương / ISSN 0868-3808		Tập 610, Trang 25-27	5/2022
40	Bảo vệ người tiêu dùng tài chính tại các quốc gia trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam	2	X	Tạo chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương / ISSN 0868-3808		Tập 612, Trang 14-16	6/2022
41	Tác động của tỷ giá hối đoái tới lượng khách du lịch quốc tế tới Việt Nam	3	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển / ISSN 1859-0012		Tập 300, Trang 32-41	6/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 20 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus, cụ thể: (i) tác giả chính của 19/20 bài, (ii) tác giả duy nhất của 09/20 bài, (iii) 05/20 bài báo SSCI có chỉ số IF>2, (iv) 01/20 bài báo SSCI có chỉ số 2 > IF > 1, (v) 10/20 bài trên tạp chí thuộc danh mục ESCI.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I							
1							
2							
...							
II							
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	----------------------------	------------

1				
2				
...				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo đại học chính quy quốc tế song bằng ngành Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm	Trưởng ban xây dựng	QĐ số 1548/QĐ-ĐHNH	Hội đồng thẩm định theo QĐ số 1548/QĐ-ĐHNH	QĐ số 1858/QĐ-ĐHNH	
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2014-2015/87

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: *Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Việt Dũng